

Số: 33/QĐ-TN

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 03 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận và cấp chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp  
giáo viên Trung học cơ sở hạng 2

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/04/1994 của Thủ tướng chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20/03/2014 của Bộ trưởng Bộ giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 6950/QĐ-ĐHĐN ngày 01/12/2014 của Giám đốc ĐHĐN ban hành Quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Đại học Đà Nẵng, các cơ sở giáo dục đại học thành viên và các đơn vị trực thuộc;

Căn cứ Thông tư số 19/2014/TT-BNV, ngày 04/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về Quy định, hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức;

Căn cứ Quyết định số 2512/QĐ-BGDĐT, ngày 22/07/2016 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục Đào tạo về việc ban hành Chương trình bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng 2;

Theo đề nghị của Ông Trưởng Phòng Đào tạo,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận và cấp chứng chỉ hoàn thành khóa bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên Trung học cơ sở hạng 2 cho 131 (một trăm ba mươi mốt) học viên học tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh Bến Tre; khóa học từ tháng 12/2017 đến tháng 02/2018.

(có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Các ông (bà): Trưởng phòng Đào tạo, Tổ chức – Hành chính, Khảo thí và Đảm bảo chất lượng giáo dục, Kế hoạch – Tài chính và học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 2;
- ĐHĐN, BGH (để báo cáo);
- Lưu VT, ĐT.



HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. LƯU TRANG



**DANH SÁCH CÔNG NHẬN HOÀN THÀNH**  
**LỚP BỒI DƯỠNG THEO CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP**  
**GIÁO VIÊN TRUNG HỌC CƠ SỞ HẠNG 2**  
**KHÓA HỌC TỪ THÁNG 12/2017 ĐẾN THÁNG 2/2018**  
**ĐỊA ĐIỂM ĐÀO TẠO: TRUNG TÂM GDTX TỈNH BẾN TRE**

*(kèm theo Quyết định số 33 / QĐ-TN Ngày 26 tháng 03 năm 2018*

*của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư Phạm - ĐHĐN)*

| STT | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh (Tỉnh/Tp) | m đánh  | Kết quả khóa học | Đơn vị công tác                    |
|-----|------------------|--------|------------|--------------------|---------|------------------|------------------------------------|
|     |                  |        |            |                    | Điểm TB |                  |                                    |
| 1   | Lê Văn           | Ba     | 28/12/1984 | Bến tre            | 7,5     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Phú, Bến Tre   |
| 2   | Nguyễn Thị Kim   | Cương  | 02/10/1970 | Bến tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở Đồng Khởi, Bến Tre |
| 3   | Nguyễn Ngọc      | Châu   | 10/10/1965 | Tây Ninh           | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở Nhuận Phú Tân      |
| 4   | Nguyễn Ngọc      | Diễm   | 15/10/1979 | Bến tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thanh Tân          |
| 5   | Hồ Văn           | Diện   | 09/11/1980 | Bến tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều        |
| 6   | Hồ Thị Mỹ        | Dung   | 25/05/1981 | Bến tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thành Thới B       |
| 7   | Lê Thị Hồng      | Dung   | 18/09/1982 | Bến tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hồ Hảo Hớn         |
| 8   | Phạm Thị Mộng    | Dung   | 07/09/1983 | Bến tre            | 8,5     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thừa Đức           |
| 9   | Trần Thị Trúc    | Duyên  | 14/12/1978 | Bến tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hòa Lộc            |
| 10  | Dương Thị Kim    | Duyên  | 11/07/1982 | Bến tre            | 9,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phú Ngãi           |
| 11  | Đỗ Thị Xuân      | Đào    | 30/03/1979 | Bến tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều        |
| 12  | Lê Thanh Xuân    | Đĩnh   | 06/07/1984 | Bến tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Vĩnh Phúc          |
| 13  | Huỳnh Thị Hường  | Em     | 01/10/1984 | Bến tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hoàng Lam          |
| 14  | Nguyễn Trường    | Giang  | 23/10/1982 | Bến tre            | 8,5     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Nhượng        |
| 15  | Nguyễn Thị Hồng  | Hà     | 15/10/1976 | Bến tre            | 7,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Huỳnh Tấn Phát     |
| 16  | Lê Minh          | Hải    | 28/05/1973 | Bến tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Lương Quới         |
| 17  | Nguyễn Văn       | Hải    | 26/12/1966 | Bến tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Đồng Khởi          |
| 18  | Nguyễn Ngọc      | Hạnh   | 21/07/1986 | Bến tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Vĩnh Thành         |
| 19  | Nguyễn Ngọc      | Hào    | 16/01/1976 | Bến tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thanh Tân          |
| 20  | Lâm Thị Lệ       | Hằng   | 02/06/1979 | Bến tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Khánh Thạnh Tân    |
| 21  | Nguyễn Thị Ngọc  | Hằng   | 14/06/1986 | Bến tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở tạ Thị Kiều        |
| 22  | Phan Thị Cẩm     | Hằng   | 09/09/1983 | Bến tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phạm Viết Chánh    |
| 23  | Nguyễn Văn       | Hậu    | 04/08/1978 | Bến tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Phong         |
| 24  | Tăng Quan        | Hậu    | 20/02/1986 | Bến tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều        |
| 25  | Nguyễn Thanh     | Hiền   | 30/09/1977 | Bến tre            | 7,5     | Đạt              | Trường TH cơ sở Nhuận Phú Tân      |
| 26  | Tăng Thị Thu     | Hiền   | 03/02/1982 | Bến tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Nhơn Thạnh         |
| 27  | Nguyễn Thị       | Hoàng  | 11/02/1978 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Bùi Sĩ Hùng        |
| 28  | Nguyễn Thị       | Hồng   | 02/02/1980 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều        |
| 29  | Trần Thị Kim     | Hồng   | 10/03/1978 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phước Hiệp         |
| 30  | Lê Ngọc          | Huyền  | 15/10/1983 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Đỗ Hữu Phương      |
| 31  | Phan Ngọc        | Huyền  | 07/07/1987 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Thủy            |
| 32  | Quách Thị Thúy   | Huỳnh  | 28/03/1986 | Bến Tre            | 8,5     | Đạt              | Trường TH cơ sở Vĩnh Bình          |
| 33  | Lê Hoàng Tuấn    | Kiệt   | 03/09/1992 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Xuân           |
| 34  | Bùi Thị Diễm     | Kiều   | 15/03/1985 | Bến Tre            | 8,0     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phước Mỹ Trung     |
| 35  | Nguyễn Thị Kim   | Kiều   | 27/07/1978 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Lương Hòa          |
| 36  | Nguyễn Thị Thanh | Kiều   | 30/04/1984 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thừa Đức           |
| 37  | Phạm Văn Đông    | Khoa   | 21/11/1977 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Nhượng        |
| 38  | Phan Thị Kim     | Khuyên | 17/02/1980 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hoàng Lam          |



| STT | Họ và tên         |        | Ngày sinh  | Nơi sinh (Tỉnh/Tp) | m đánh  | Kết quả khóa học | Đơn vị công tác                  |
|-----|-------------------|--------|------------|--------------------|---------|------------------|----------------------------------|
|     |                   |        |            |                    | Điểm TB |                  |                                  |
| 39  | Trương Thị        | Lài    | 29/03/1985 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Thới          |
| 40  | Huỳnh Thị Móc     | Len    | 17/08/1987 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Phong       |
| 41  | Phạm Thị Kim      | Liên   | 01/08/1989 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Mỹ Hòa Ba Trĩ    |
| 42  | Tăng Thu Mỹ       | Linh   | 22/10/1994 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phong Năm        |
| 43  | Đỗ Thành          | Long   | 25/04/1979 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Xuân         |
| 44  | Đặng Thị          | Lợi    | 02/01/1984 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Thanh        |
| 45  | Trần Văn          | Lương  | 10/01/1979 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thanh Tân        |
| 46  | Phan Thị Cúc      | Mai    | 11/02/1980 | Bến Tre            | 8,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thừa Đức         |
| 47  | Lê Thị Bích       | Mỹ     | 1985       | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tam Phước        |
| 48  | Lê Văn            | Nuôi   | 10/10/1984 | Bến tre            | 8,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở TT Thạnh Phú     |
| 49  | Ngô Thị Phương    | Nữ     | 10/05/1982 | Bến tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Phong       |
| 50  | Nguyễn Ánh        | Nga    | 02/06/1983 | Bến tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phong Năm        |
| 51  | Nguyễn Thị Ngọc   | Nga    | 17/03/1979 | Bến tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở Đồng Khởi        |
| 52  | Trần Thanh        | Nga    | 10/11/1984 | Bến tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thừa Đức         |
| 53  | Phan Thị Kim      | Ngân   | 28/07/1985 | Bến tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thanh Tân        |
| 54  | Trần Ngọc Hồng    | Ngân   | 25/10/1980 | Bến tre            | 7,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Định Hòa         |
| 55  | Trịnh Thị Kim     | Ngân   | 28/02/1987 | Bến tre            | 8,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phú Ngãi         |
| 56  | Trần Văn          | Nghiêm | 11/12/1966 | Bến tre            | 8,5     | Đạt              | Trường TH cơ sở Lương Hòa        |
| 57  | Đào Thị           | Ngọc   | 08/08/1978 | Bến tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều      |
| 58  | Lê Thị Lệ         | Nhanh  | 02/11/1984 | Bến tre            | 8,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Bình Thạnh       |
| 59  | Nguyễn Thị        | Nhanh  | 13/10/1986 | Bến tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phú Phụng        |
| 60  | Phạm Thị          | Nhanh  | 22/03/1983 | Bến tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Đức           |
| 61  | Lê Thị Thảo       | Nhi    | 30/11/1992 | Bến tre            | 8,0     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Thanh tây    |
| 62  | Nguyễn Thị Yến    | Nhi    | 05/06/1980 | Bến tre            | 8,0     | Đạt              | Trường TH cơ sở TT Mô Cày        |
| 63  | Quảng Thị Huỳnh   | Nhi    | 05/05/1980 | Bến tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Đại Điền         |
| 64  | Trần Thị Diễm     | Nhi    | 10/09/1979 | Bến tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở TT Mô Cày        |
| 65  | Trương Huỳnh      | Như    | 02/08/1979 | Bến tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Hóa           |
| 66  | Trần Thị Hồng     | Nhứt   | 08/05/1978 | Bến tre            | 7,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Phú          |
| 67  | Nguyễn Thị Kim    | Oanh   | 29/11/1984 | Bến tre            | 7,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Thủy          |
| 68  | Huỳnh Tấn         | Phong  | 21/10/1978 | Bến tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều      |
| 69  | Nguyễn Hoài       | Phong  | 20/12/1975 | Bến tre            | 8,8     | Đạt              | Trường TH cơ sở Lương Quới       |
| 70  | Nguyễn Hoài       | Phong  | 03/11/1983 | Bến tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Bình Thành       |
| 71  | Võ Văn            | Phong  | 25/10/1972 | Bến tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thuận Điền       |
| 72  | Ngô Thị Diệu      | Phúc   | 05/02/1983 | Bến tre            | 7,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Mỹ Hòa Ba Trĩ    |
| 73  | Đỗ Hữu            | Phước  | 07/05/1980 | Bến tre            | 7,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Huỳnh Tấn Phát   |
| 74  | Nguyễn Thị        | Phượng | 14/10/1975 | Bến tre            | 7,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Khánh Trung |
| 75  | Huỳnh Thanh       | Phương | 26/06/1981 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở tạ Thị Kiều      |
| 76  | Nguyễn Thị Hồng   | Phương | 23/07/1989 | Bến Tre            | 8,0     | Đạt              | Trường TH cơ sở Định Hòa         |
| 77  | Trương Văn Hoàng  | Phương | 09/04/1980 | Bến tre            | 8,8     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ thị Kiều      |
| 78  | Nguyễn Thị Xuân   | Phượng | 06/11/1984 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Vang Quới        |
| 79  | Trịnh Văn         | Quân   | 01/12/1970 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường Tiểu học Thanh Tân 1      |
| 80  | Dương Thanh       | Quê    | 13/03/1979 | Hậu Giang          | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thanh Tân        |
| 81  | Phạm Bảo          | Quốc   | 10/10/1979 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Lợi Thạnh    |
| 82  | Hồ Ngọc           | Quyên  | 17/10/1981 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phú Ngãi         |
| 83  | Nguyễn Thị Kim    | Sơn    | 17/02/1986 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Xuân         |
| 84  | Châu Nguyễn Thanh | Tâm    | 08/07/1987 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Bảo Thạnh        |
| 85  | Lê Tấn            | Tới    | 27/01/1981 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Lễ          |
| 86  | Huỳnh Thanh       | Tú     | 21/11/1988 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phú Lễ           |
| 87  | Lê Hoàng          | Tuấn   | 26/05/1974 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thị trấn Mô Cày  |
| 88  | Lê Thanh          | Tùng   | 26/07/1980 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Đồng Khởi        |
| 89  | Huỳnh Phạm Minh   | Tuyền  | 31/03/1994 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Nhượng      |



| STT | Họ và tên        |        | Ngày sinh  | Nơi sinh (Tỉnh/Tp) | m đánh  | Kết quả khóa học | Đơn vị công tác                 |
|-----|------------------|--------|------------|--------------------|---------|------------------|---------------------------------|
|     |                  |        |            |                    | Điểm TB |                  |                                 |
| 90  | Mai Kim          | Tuyền  | 04/01/1985 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Thủy         |
| 91  | Nguyễn Thị Mộng  | Tuyền  | 25/07/1985 | Bến Tre            | 7,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Nhượng     |
| 92  | Nguyễn Thị Kim   | Tuyền  | 04/06/1986 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Bảo Thuận       |
| 93  | Phạm Thị Ánh     | Tuyệt  | 19/08/1980 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường TH cơ sở Bình Khánh Đông |
| 94  | Lê Thị           | Tươi   | 21/02/1977 | Bến Tre            | 8,5     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hồ Hào Hón      |
| 95  | Nguyễn Thị       | Thanh  | 16/02/1978 | Bến Tre            | 8,0     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều     |
| 96  | Phạm Công        | Thanh  | 12/03/1979 | Bến Tre            | 7,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Nhuận Phú Tân   |
| 97  | Trần Thị Lệ      | Thanh  | 24/04/1985 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Phước        |
| 98  | Nguyễn Văn       | Thành  | 15/01/1979 | Bến Tre            | 8,5     | Đạt              |                                 |
| 99  | Ngô Thị          | Thơ    | 10/06/1976 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hồ Hào Hón      |
| 100 | Nguyễn Thị Diễm  | Thu    | 07/09/1985 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tam Phước       |
| 101 | Nguyễn Thị Mộng  | Thu    | 10/12/1981 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hồ Hào Hón      |
| 102 | Nguyễn Minh      | Thủ    | 22/07/1993 | Vĩnh Long          | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Phước        |
| 103 | Nguyễn Thị Ngọc  | Thùy   | 15/07/1994 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hoàng Lam       |
| 104 | Lữ Thị Thu       | Thủy   | 03/02/1979 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Bình Khánh Tây  |
| 105 | Tạ Thị Thu       | Thủy   | 26/04/1984 | Bến Tre            | 8,0     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều     |
| 106 | Đinh Thị Diễm    | Thúy   | 14/05/1985 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Lễ         |
| 107 | Nguyễn Ngọc      | Thúy   | 26/01/1976 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Đồng Khởi       |
| 108 | Nguyễn Thanh     | Thúy   | 19/09/1978 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Bình Khánh Đông |
| 109 | Nguyễn Thị Thanh | Thúy   | 15/10/1982 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều     |
| 110 | Thái Thị Phương  | Thúy   | 15/01/1983 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Hòa tây      |
| 111 | Võ Thị Ngọc      | Thúy   | 08/07/1984 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Thủy         |
| 112 | Nguyễn Văn       | Thương | 15/02/1988 | Bến Tre            | 8,7     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thới Thạnh      |
| 113 | Phạm Thị Hồng    | Trang  | 10/10/1975 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thuận Điền      |
| 114 | Lê Thị Mai       | Trinh  | 15/03/1983 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở An Qui          |
| 115 | Nguyễn Thị Mộng  | Trinh  | 19/05/1981 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phú Túc         |
| 116 | Trần Văn         | Trọng  | 17/10/1981 | Bến Tre            | 8,8     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Hưng        |
| 117 | Nguyễn Thị Thanh | Trúc   | 19/07/1972 | Bến Tre            | 8,0     | Đạt              | Trường TH cơ sở TT Mỏ Gạch      |
| 118 | Ngô Văn          | Trực   | 21/11/1973 | Bến Tre            | 7,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Nhơn Thạnh      |
| 119 | Trịnh Thị        | Trung  | 01/01/1973 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Bình        |
| 120 | Nguyễn Nhật      | Trường | 27/04/1991 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Hưng        |
| 121 | Lê Văn           | Út     | 14/10/1969 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Thanh Tây   |
| 122 | Trần Ngọc Mai    | Uyên   | 19/03/1986 | Bến Tre            | 8,2     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Thạch       |
| 123 | Nguyễn Thị Thu   | Vân    | 07/04/1981 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tạ Thị Kiều     |
| 124 | Trần Thị Thu     | Vân    | 13/11/1983 | Bến Tre            | 8,1     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Xuân        |
| 125 | Trần Thị Thúy    | Vân    | 01/03/1983 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Nguyễn Văn Tư   |
| 126 | Ngô Thị Lan      | Viên   | 03/08/1986 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Thừa Đức        |
| 127 | Trần Anh         | Xuân   | 25/01/1993 | Bến Tre            | 8,6     | Đạt              | Trường TH cơ sở Phong Năm       |
| 128 | Nguyễn Thị       | Ý      | 14/05/1965 | Bến Tre            | 7,8     | Đạt              | Trường TH cơ sở Lương Quới      |
| 129 | Bùi Thị Ngọc     | Yến    | 06/11/1980 | Bến Tre            | 7,9     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Xuân        |
| 130 | Đặng Thị Hồng    | Yến    | 21/10/1981 | Bến Tre            | 8,3     | Đạt              | Trường TH cơ sở Hưng Phong      |
| 131 | Nguyễn Thanh     | Nhân   | 20/03/1978 | Bến Tre            | 8,4     | Đạt              | Trường TH cơ sở Tân Thanh       |

Ấn định danh sách này có 131 học viên hoàn thành khóa học.

Đà Nẵng, ngày 06 tháng 03 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS LƯU TRANG